| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 464/2020/ DS-PT
Ngày: 15/12/2020
*"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Vũ Viết Văn.
*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Thuý;
Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

***- Thư ký phiên toà***: Ông Quản Việt Phương - Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:*** Bà Trần Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai vụ án thụ lý số 454/2020/TLPT- DS ngày 27 tháng 10 năm 2020, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2020/ DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 480/2020/QĐ-PT ngày 24/11/2020, Quyết định hoãn phiên toà số 605/2020/QĐPT-HPT ngày 04/12/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1958;

HKTT: Phố Vân Trì, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Thôn Chiêm Thuận, xã Thái Hồng (nay là xã Dương Hồng Thủy), huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- *Bị đơn:* Anh Mai Văn T, sinh năm 1986;
Chị Đỗ Thị Oanh, sinh năm 1987;

Địa chỉ: P2912-CT3 Chung cư Ecogreen, 286 Nguyễn Xiển, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

*Đại diện theo uỷ quyền của anh Thái, chị Oanh:* Bà Đỗ Thị Lý, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn Đoài, xã Hoà Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình (Văn bản uỷ quyền ngày 09/11/2020)

Người kháng cáo, anh Mai Văn T, chị Đỗ Thị Oanh là bị đơn.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

**Theo Bản án dân sự sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:**

**** Tại đơn khởi kiện ngày 03/4/2019, sửa đổi ngày 08/5/2019 và ngày 16/8/2019 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Y trình bày:***

Do có quan hệ quen biết với nhau nên ông Nguyễn Văn Y đã nhiều lần cho vợ chồng anh Mai Văn T, chị Đỗ Thị Oanh vay tiền và đã được anh Thái, chị Oanh thanh toán đầy đủ gốc lãi theo đúng thỏa thuận, tạo sự tin tưởng, uy tín giữa 2 bên với nhau. Ngày 22/6/2017, ông Yển tiếp tục cho vợ chồng anh Thái, chị Oanh vay 700.000.000 đồng, có viết giấy vay tiền và thỏa thuận thời vay là 12 tháng. Giấy vay tiền 2 bên không thỏa thuận lãi suất nhưng 2 bên có thống nhất thỏa thuận miệng vợ chồng anh Thái, chị Oanh thanh toán tiền lãi là 1,5%/tháng, thành tiền là 10.500.000 đồng /tháng. Ông Yển đã giao đủ số tiền 700.000.000 đồng bằng tiền mặt cho vợ chồng anh Thái, chị Oanh tại số 2, ngõ 123 Nguyễn Huy Tưởng, quận Thanh Xuân, Hà Nội (là nơi ở của vợ chồng anh Thái, chị Oanh).

Thực hiện thỏa thuận nêu trên, vợ chồng anh Thái, chị Oanh đã thanh toán cho ông Yển với tổng số tiền 160.500.000 đồng tiền lãi, được chia thành 2 đợt bằng hình thức anh Thái chuyển khoản vào tài khoản của ông Yển tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Hoàn Kiếm, cụ thể như sau:

- Đợt 1: từ tháng 7/2017 đến tháng 02/2018 (8 tháng), số tiền lãi là 8 tháng x 10.500.000đồng = 84.000.000đồng. Anh Thái đã trực tiếp chuyển khoản vào tài khoản của ông Yển tại BIDV số tiền 46.000.000đồng vào các ngày: Ngày 01/11/2017, anh Thái đã chuyển khoản 15.000.000 đồng; ngày 30/11/2017, anh Thái đã chuyển khoản 10.000.000 đồng; Ngày 26/12/2017, anh Thái đã chuyển khoản 10.500.000 đồng; Ngày 26/10/2017, anh Thái đã chuyển khoản 10.500.000 đồng.

Ông Yển có thuê anh Thái làm tủ bếp trị giá 38.420.000 đồng, đã ứng trước 15.000.000 đồng, nên còn phải thanh toán cho anh Thái tiền tủ bếp là 23.420.000 đồng. Ông Yển đã trừ số tiền này vào tiền lãi 2 tháng của anh Thái. Như vậy anh Thái đã thanh toán cho ông Yển tiền lãi là 46.000.000 đồng + 23.420.000 đồng= 69.420.000 đồng. Ngày 16/3/2018, anh Thái đã chuyển nôta số tiền lãi còn thiếu của 8 tháng là 14.580.000 đồng. Tổng cộng số tiền lãi đợt 1, ông Yển đã nhận đủ 84.000.000 đồng.

- Đợt 2 tiền lãi từ tháng 3/2018 đến tháng 11/2018 , anh Thái tiếp tục chuyển khoản trả cho Yển: Ngày 31/3/2018, anh Thái chuyển khoản số tiền 10.500.000 đồng, Ngày 03/5/2018, anh Thái chuyển khoản số tiền 10.500.000 đồng; Ngày 20/6/2018, anh Thái chuyển khoản số tiền 21.000.000 đồng; Ngày 26/7/2018, anh Thái chuyển khoản số tiền 10.500.000 đồng; Ngày 18/9/2018, anh Thái chuyển khoản số tiền 6.000.000 đồng; Ngày 28/9/2018, anh Thái chuyển khoản số tiền

6.000.000 đồng;  Ngày 27/11/2018, anh Thái chuyển khoản số tiền 12.000.000 đồng. Tổng cộng 76.500.000đồng.

Tổng số tiền anh Thái đã trả tiền lãi cho ông Yển qua chuyển khoản thành 2 đợt, 12 lần số tiền là 137.080.000 đồng và 23.420.000 đồng đối trừ vào tiền tủ bếp, tổng cộng là 160.500.000 đồng.

Đối với số tiền 60.000.000 đồng anh Thái chuyển khoản vào ngày 08/3/2018 đây là tiền anh Thái trả nợ cho ông Yển do trước đó 1 tuần anh Thái vay để anh Thái nộp thuế doanh nghiệp. Ông Yển cho anh Thái vay số tiền trên bằng tiền mặt. Việc vay mượn này không có giấy tờ gì nên sau đó anh Thái đã trả thanh toán khoản vay này cho ông Yển qua tài khoản.

Từ tháng 12 năm 2018, vợ chồng anh Thái, chị Oanh không tiếp tục trả lãi cho ông Yển và cũng thanh toán nợ gốc trả ông Yển (khoản nợ gốc đã đến hạn thanh toán từ ngày 22/6/2018). Vì vậy ngày 03/4/2019, ông Yển làm đơn khởi kiện anh Mai Văn T, chị Đỗ Thị Oanh về việc yêu cầu thanh toán nợ cho ông Yển tại Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (là Tòa án nơi các bên thực hiện giao dịch dân sự). Sau đó, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân đã chuyển đơn khởi kiện của ông Yển đến Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì giải quyết theo thẩm quyền do anh Thái, chị Oanh đang cư trú tại địa bàn huyện Thanh Trì, Hà Nội.

Nay ông Yển yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng anh Mai Văn T và chị Đỗ Thị Oanh phải thanh toán trả cho Yển số tiền nợ gốc mà anh chị đã vay là 700.000.000 đồng và số tiền lãi từ tháng 12/2018 cho đến nay với mức lãi suất là 10%/năm.

**** Bị đơn là vợ chồng anh Mai Văn T, chị Đỗ Thị Oanh không đến Tòa án làm việc và đã gửi văn bản thể hiện ý kiến như sau :***

Ngày 02/3/2020, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì nhận được văn bản (không ghi ngày tháng năm), anh Thái, chị Oanh khẳng định việc Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì thụ lý đơn của ông Nguyễn Văn Y là sai quy định của pháp luật do ngày 03/5/2019, Công an quận Thanh Xuân triệu tập anh Thái, chị Oanh đến làm việc về nội dung ông Nguyễn Văn Y tố cáo anh chị tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và Công an quận Thanh Xuân chưa có kết quả trả lời nội dung tố cáo trên của ông Yển.

Ngày 01/4/2020, anh Thái, chị Oanh làm đơn tố cáo thẩm phán giải quyết vụ án vi phạm pháp luật do đã triệu tập anh Thái, chị Oanh đến Tòa án Thanh Trì làm việc trong khi Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân đang tiến hành giải quyết vụ việc theo đơn kiện ngày 03/4/2019 của ông Yển tại Tòa án Thanh Xuân và Công an quận Thanh Xuân đã triệu tập vợ chồng anh Thái, chị Oanh để giải quyết đơn tố cáo của ông Yển đối với anh Thái, chị Oanh về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản nhưng chưa có kết quả giải quyết vụ việc. Đơn tố cáo của anh Thái, chị Oanh ghi rõ : *« Theo giấy biên nhận ngày 22/6/2017 chúng tôi viết tổng giấy vay tiền của ông Nguyễn Văn Y, vay bằng nhiều hình thức khác nhau, bằng rất nhiều lần tổng số tiền là*

*700.000.000đồng. Cũng chỉ vì làm ăn không gặp, bị thua lỗ, mất mát nên số tiền còn lại chúng tôi chưa thanh toán được hết tiền cho ông Yển… ».* Anh Thái xuất trình Bản kê các khoản thanh toán tiền cho ông Yển thông qua tài khoản của ông Yển tại BIDV và bằng tiền mặt với tổng số tiền đã thanh toán là 228.700.000 đồng.

***Tại phiên tòa sơ thẩm:***

* Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc anh Thái, chị Oanh phải thanh toán cho ông Nguyễn Văn Y 700.000.000 đồng nợ gốc và lãi suất phát sinh từ tháng 12/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 10%/năm là 122.500.000 đồng. Ông Yển xác nhận đã nhận đủ tiền lãi của 12 tháng là 126.000.000 đồng. Sau khi khoản vay đến hạn thanh toán, ông Yển đã yêu cầu vợ chồng anh Thái, chị Oanh trả nợ gốc nhưng anh Thái, chị Oanh không trả và cũng chỉ thanh toán cho ông Yển 4 tháng tiền lãi theo mức lãi suất 10%/ năm mà không theo thỏa thuận 18%/năm như ban đầu.

* Anh Mai Văn T, chị Đỗ Thị Oanh (bị đơn) vắng mặt tại phiên tòa.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2020/ DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì đã quyết định:

*- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Y đối với anh Mai Văn T, chị Đỗ Thị Oanh:*

*- Buộc anh Thái, chị Oanh phải thanh toán trả cho ông Nguyễn Văn Y số tiền 740.559.000 đồng, bao gồm 605.500.000 đồng nợ gốc và 135.059.000 đồng nợ lãi.*

*- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.*

Ngoài ra Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý, anh Mai Văn T, chị Đỗ Thị Oanh kháng cáo Bản án. Đơn kháng cáo của anh Thái, chị Oanh có nội dung chính: Anh chị đã đến làm việc tại Cơ quan công an theo đơn của ông Nguyễn Văn Y tố giác anh chị về tội danh "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo giấy triệu tập của Công an quận Thanh Xuân. Anh chị chưa nhận được kết quả của Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Xuân về việc có khởi tố hay không khởi tố vụ án hình sự nhưng Toà án nhân dân huyện Thanh Trì vẫn thụ lý, xét xử là trái pháp luật. Anh Thái, chị Oanh đề nghị huỷ Bản án để chờ kết quả giải quyết của Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Xuân.

***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Đương sự giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, không xuất trình chứng cứ mới.

Tham gia phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Về nội dung, sau khi phân tích đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Mai Văn T, chị Đỗ Thị Oanh, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

***Về tố tụng,*** anh Mai Văn T, chị Đỗ Thị Oanh nộp đơn kháng cáo, nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định là hợp lệ.

***Về nội dung,*** xét yêu cầu kháng cáo của anh Mai Văn T, chị Đỗ Thị Oanh, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì đã có công văn yêu cầu Công an quận Thanh Xuân cung cấp tài liệu giải quyết đơn tố giác của ông Yển và Công an quận Thanh Xuân đã cung cấp cho Tòa án bản gốc Quyết định số 144/CQĐT – ĐTTH và Thông báo số 497 cùng ngày 03/6/2019 về việc không khởi tố vụ án hình sự. Hội đồng xét xử sơ thẩm xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Tại đơn của anh Thái, chị Oanh gửi, gửi Toà án nhân thành phố Hà Nội ngày 20/3/2020, gửi Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì ngày 01/4/2020 đã xác nhận *« Theo giấy biên nhận ngày 22/6/2017 chúng tôi viết tổng giấy vay tiền của ông Nguyễn Văn Y, vay bằng nhiều hình thức khác nhau, bằng rất nhiều lần tổng số tiền là 700.000.000 đồng. Cũng chỉ vì làm ăn không gặp, bị thua lỗ, mất mát nên số tiền còn lại chúng tôi chưa thanh toán được hết tiền cho ông Yển… ».*

Mặc dù không đến Toà án nhân dân huyện Thanh Trì để giải quyết vụ án, không xuất trình tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình nhưng bằng đơn, anh Mai Văn T, chị Đỗ Thị Oanh thừa nhận có vay ông Nguyễn Văn Y với số tiền là 700.000.000 đồng. Đơn của anh Thái, chị Oanh phù hợp với Giấy vay tiền đề ngày 22/6/2017 do ông Yển nộp kèm theo Đơn khởi kiện, có chữ ký của anh Mai Văn T, chị Đỗ Thị Oanh với nội dung, anh Thái, chị Oanh đã nhận đủ số tiền vay của ông Nguyễn Văn Y là 700.000.000 đồng, thời hạn thanh toán khoản vay là 12 tháng kể từ ngày 22/6/2017. Tại phiên toà phúc thẩm, anh Thái

thừa nhận có vay ông Yển tổng số tiền 700.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay 10%/ năm; anh Thái thừa nhận số tiền anh đã trả ông Yển như Bản án dân sự sơ thẩm xác định là đúng.

Như vậy, giữa ông Nguyễn Văn Y với anh Mai Văn T, chị Đỗ Thị Oanh đã xác lập Hợp đồng vay tài sản thể hiện dưới dạng văn bản « Giấy vay tiền » đề ngày 22/6/2017, có hiệu lực và phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Thời hạn vay nợ được 2 bên thỏa thuận là 12 tháng kể từ ngày 22/6/2017, hạn thanh toán vào ngày 22/6/2018. Đối chiếu với quy định tại điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, anh Thái, chị Oanh có trách nhiệm phải thanh toán trả nợ cho ông Yển do khoản vay đã đến hạn thanh toán.

Về các khoản anh Thái thanh toán, ông Yển đã nhận; số tiền nợ gốc còn đã được Bản án dân sự sơ thẩm đã xác định, cụ thể :

Tổng cộng số tiền anh Thái đã chuyển khoản thanh toán 102.580.000 đồng trước ngày 22/6/2018 (ngày hết hạn vay) và khoản khấu trừ chi phí thi công tủ bếp của anh Thái 23.420.000 đồng là 126.000.000đồng. Số tiền 126.000.000 đồng là tiền lãi trong hạn của 12 tháng x 10.500.000 đồng/tháng. Mức lãi suất 10.500.000 đồng/tháng (tương đương 18%/năm) là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Các khoản thanh toán sau ngày 22/6/2018 (ngày hết hạn vay); cụ thể: Ngày 26/7/2018 chuyển 10.500.000 đồng; ngày 18/9/2018 chuyển 6.000.000 đồng ; ngày 28/9/2018 chuyển 6.000.000 đồng và ngày 27/11/2018 chuyển 12.000.000 đồng. Tổng cộng là 34.500.000 đồng, được trừ vào nợ gốc của anh Thái, chị Oanh với ông Yển.

Khoản thanh toán 60.000.000 đồng ngày 08/3/2018 được trừ vào nợ gốc của anh Thái, chị Oanh với ông Yển.

Từ các khoản xác định thanh toán nêu trên ; Bản án dân sự sơ thẩm xác định dư nợ gốc còn lại của anh Thái, chị Oanh đối với ông Yển là 700.000.000 đồng – 34.500.000 đồng – 60.000.000 đồng = 605.500.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về số tiền lãi quá hạn: Bản án dân sự sơ thẩm buộc anh Thái, chị Oanh phải chịu lãi suất trên nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 22/6/2018 cho đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 14/9/2020) là 26 tháng 23 ngày là : 605.500.000 đồng x 10%/năm x 26 tháng 23 ngày = 135.059.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tổng cộng số tiền anh Thái, chị Oanh phải thanh toán cho ông Yển tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 14/9/2020) là: Nợ gốc 605.500.000 đồng + nợ lãi quá hạn 135.059.000 đồng = 740.559.000 đồng.

Như đã trích dẫn và phân tích trên, Bản án dân sự sơ thẩm đã xem xét, đánh giá, áp dụng đúng các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án; kháng cáo của

anh Thái, chị Oanh không có cơ sở, không được chấp nhận, cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm: Anh Thái, chị Oanh phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 148, 232, 271, 273, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự.

**Xử:**

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Mai Văn T, chị Đỗ Thị Oanh.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2020/ DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, cụ thể như sau:

**1.** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Y đối với anh Mai Văn T, chị Đỗ Thị Oanh:

**2.** Buộc anh Mai Văn T, chị Đỗ Thị Oanh phải liên đới thanh toán trả cho ông Nguyễn Văn Y số tiền 740.559.000đ *(bảy trăm bốn mươi triệu năm trăm năm chín ngàn đồng)*; trong đó có 605.500.000 đồng nợ gốc và 135.059.000 đồng nợ lãi.

**3.** Trách nhiệm do chậm thi hành án.

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

**4.** Quyền, nghĩa vụ khi thi hành án dân sự:

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**5.** Về án phí:

* Án phí sơ thẩm: Anh Mai Văn T, chị Đỗ Thị Oanh liên đới phải nộp 33.622.000đ *(ba ba triệu sáu trăm hai hai ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả ông Nguyễn Văn Y số tiền tạm ứng án phí đã nộp 16.900.000đ *(mười sáu triệu chín trăm ngàn đồng)* theo Biên lai thu số 09165 ngày 17/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì.

* Án phí phúc thẩm: Anh Mai Văn T, chị Đỗ Thị Oanh phải chịu mỗi người 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự phúc thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 09281, 09282 ngày 09/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì.

**6**. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

***Nơi nhận:***
*- VKSND TP Hà Nội;*
*- TAND huyện Thanh Trì;*
*- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;*
*- Các đương sự;*
*- Lưu văn phòng, hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Viết Văn**